ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 36 /2013/QĐ-UBND	*Đồng Xoài, ngày 30 tháng 8 năm 2013.*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) để lại cho cơ quan thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Bình Phước

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí, lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 197/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2013/NQ-HĐND ngày 22/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) để lại cho cơ quan thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 2040/TTr-STC ngày 21/8/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định về việc thu phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Bình Phước như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh: Mức thu phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô được áp dụng trên phạm vi địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Đối tượng chịu phí: Các loại xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy (không bao gồm xe máy điện), xe chở hàng 4 bánh có gắn động cơ một xy lanh (sau đây gọi chung là xe mô tô).

3. Đối tượng nộp phí: Tổ chức, cá nhân sở hữu, sử dụng hoặc quản lý phương tiện là xe mô tô.

4. Đơn vị tổ chức thu phí: UBND xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là UBND cấp xã).

5. Các trường hợp miễn phí: Miễn phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trong những trường hợp sau đây:

a) Xe mô tô công vụ phục vụ cho lực lượng công an, quốc phòng.

b) Xe mô tô của chủ phương tiện thuộc các hộ nghèo theo quy định của pháp luật về hộ nghèo.

6. Mức thu phí:

TT	Loại phương tiện chịu phí	Mức thu (đồng/năm)
1	Loại có dung tích xy lanh đến 100 cm^3	75.000
2	Loại có dung tích xy lanh trên 100 cm^3	125.000
3	Xe chở hàng 4 bánh có gắn động cơ 1 xy lanh	2.160.000

7. Tỷ lệ phần trăm (%) để lại cho cơ quan thu phí:

a) Đối với các phường, thị trấn được để lại 10% số phí sử dụng đường bộ thu được; đối với các xã được để lại 20% số phí thu được để trang trải chi phí cho hoạt động tổ chức thu theo quy định.

b) Số tiền còn lại đơn vị tổ chức thu phí phải nộp (hàng tuần) vào tài khoản của Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh Bình Phước mở tại Kho bạc nhà nước Bình Phước và sử dụng theo quy định tại Thông tư liên tịch của Bộ Tài chính và Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn chế độ quản lý, thanh quyết toán Quỹ bảo trì đường bộ.

8. Lập dự toán và quyết toán:

Hàng năm, cùng với thời gian lập dự toán thu – chi ngân sách, đơn vị tổ chức thu phí có trách nhiệm lập kế hoạch thu - chi, kèm theo thuyết minh chi tiết cơ sở tính toán, trong đó xác định phần trích để lại cho đơn vị tổ chức thu, gửi Chi cục thuế, Kho bạc Nhà nước và Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị. Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm tổng hợp báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh Bình Phước và Sở Tài chính.

Đơn vị tổ chức thu phí có trách nhiệm sử dụng số phí được để lại theo đúng quy định, mở sổ sách kế toán theo dõi và quyết toán với Chi cục Thuế, Phòng Tài chính - Kế hoạch theo đúng quy định.

9. Phương thức thu, nộp phí:

a) UBND cấp xã chỉ đạo ấp (hoặc khu phố) hướng dẫn kê khai phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô của chủ phương tiện trên địa bàn theo mẫu quy định.

b) Chủ phương tiện thực hiện khai, nộp phí như sau:

- Đối với xe mô tô phát sinh trước ngày 01/01/2013 thì thực hiện khai, nộp phí cả năm 2013 (ngay sau khi Quyết định này có hiệu lực), mức thu phí 12 tháng.

- Đối với xe mô tô phát sinh từ ngày 01/01/2013 trở đi thì việc khai, nộp phí thực hiện như sau:

+ Thời điểm phát sinh từ ngày 01/01 đến 30/6 hàng năm, chủ phương tiện phải khai, nộp phí đối với xe mô tô, mức thu phí bằng 1/2 mức thu năm. Thời điểm khai nộp chậm nhất là ngày 31/7.

+ Thời điểm phát sinh từ 01/7 đến 31/12 hàng năm, thì chủ phương tiện thực hiện khai, nộp phí vào tháng 01 năm sau (chậm nhất ngày 31/01) và không phải nộp phí đối với thời gian còn lại của năm phát sinh.

- Đối với những xe mô tô đã thực hiện kê khai nộp phí thì năm tiếp theo không phải kê khai, chỉ nộp phí theo thông báo của UBND cấp xã.

- Đối với những xe đã kê khai nộp phí, khi phát sinh giảm (do bán, chuyển nhượng, thanh lý...) thì phải thực hiện việc kê khai giảm phương tiện theo mẫu quy định và không phải nộp phí cho phương tiện đã giảm, thời điểm nộp tờ khai giảm trước 31/01 năm tiếp theo năm có phát sinh giảm.

c) Chứng từ thu tiền phí:

- Biên lai thu phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô do Cục Thuế Bình Phước phát hành.

- Khi thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô, đơn vị tổ chức thu phí phải lập và cấp biên lai thu phí cho đối tượng nộp phí theo quy định.

10. Công khai chế độ thu phí:

Mức thu phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô được niêm yết hoặc thông báo công khai tại địa điểm thu phí ở nơi thuận tiện để các đối tượng nộp phí dễ nhận biết theo quy định tại phần Đ, mục IV Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí

Nội dung công khai gồm: Tên phí, mức thu phí, chứng từ thu phí, văn bản quy định về việc thu phí.

11. Khen thưởng và xử lý vi phạm:

a) Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thi hành quy định thu phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

b) Tổ chức, cá nhân không đăng ký kê khai, nộp phí hoặc nộp không đủ số tiền phí thì bị xử lý theo quy định tại Nghị định số 106/2003/NĐ-CP ngày 23/9/2003 của Chính phủ quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phí, lệ phí và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. UBND cấp xã có trách nhiệm lập và cập nhật danh sách phương tiện nộp phí trên địa bàn để tổ chức thu phí hàng năm; Thông báo kịp thời cho các đối tượng nộp phí và tổ chức thu, nộp, kê khai, quyết toán phí theo quy định; xem xét việc miễn thu phí cho các đối tượng được miễn theo quy định; sử dụng đúng mục đích nguồn trích để lại, tránh lãnh phí và xảy ra tiêu cực; định kỳ báo công khai các khoản thu và sử dụng nguồn thu để người dân biết, cùng theo dõi.

2. Cục Thuế tỉnh tổ chức in ấn biên lai thu phí theo Quyết định này và chỉ đạo đơn vị trực thuộc cấp phát kịp thời cho đơn vị thu phí, quyết toán biên lai thu phí theo quy định.

3. Kho bạc nhà nước tỉnh có trách nhiệm mở tài khoản Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh Bình Phước, chỉ đạo đơn vị trực thuộc hướng dẫn đơn vị thu phí, nộp phí vào Quỹ.

4. Đề nghị Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Bình Phước và các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội thực hiện tuyên truyền vận động nhân dân chấp hành tốt việc nộp phí.

5. Công an tỉnh có trách nhiệm phối hợp xử lý các trường hợp vi phạm quy định về thu phí.

6. Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện quy định này, trong quá trình thực hiện có phát sinh vướng mắc kịp thời tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh cho phù hợp.

7. Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng, chứng từ thu phí sử dụng đường bộ không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký. Các văn bản trước đây quy định về thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Bình Phước trái với quy định này đều được bãi bỏ.

Điều 4. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Trăm

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Như Điều 4;
- LĐVP, CV KTTH, KTN;
- Lưu: VT.160